

Số: 179/2024/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 23 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Võ Văn P, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bà Nguyễn Phi P1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Ông Võ Văn P, bà Nguyễn Phi P1 tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 213 ngày 27 tháng 11 năm 2017, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông P, bà P1 thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông Võ Văn P, bà Nguyễn Phi P1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Võ Văn P, bà Nguyễn Phi P1 có một con chung là cháu Võ Thị Mỹ T, sinh ngày 01-9-2018. Ông P, bà P1 thống nhất giao cháu T cho bà P1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ông P cấp dưỡng nuôi con mức 4.000.000 đồng/tháng từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận về con chung giữa ông P, bà P1 là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con chung và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Mỗi bên chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn P, bà Nguyễn Phi P1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung:

Ông Võ Văn P, bà Nguyễn Phi P1 có một con chung là cháu Võ Thị Mỹ T, sinh ngày 01-9-2018.

Giao con chung Võ Thị Mỹ T cho bà Nguyễn Phi P1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Võ Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng (bốn triệu đồng/tháng). Thời điểm cấp dưỡng từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án, thì hàng tháng còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, trên số tiền phải thi hành án trong thời gian chưa thi hành án, cho đến khi thi hành án xong.*

*Ông Võ Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.*

*Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.*

*Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.*

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Văn P, bà Nguyễn Phi P1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003843 ngày 13 tháng 9 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Võ Văn P, bà Nguyễn Phi P1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân P. Mỹ Xuân;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Huỳnh Thanh Trà**